| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TIÊN LỮ**<br>**TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:16/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 17/12/ 2021
"*V/v Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ - TỈNH HƯNG YÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên Toà*: **Ông Nguyễn Đăng Khuê**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* **1. Ông Lương Văn Kế**

**2. Bà Vũ Thị Toan**

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thơm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa*: Ông Trần Văn Mừng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2021/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST - HNGĐ ngày 08/12/2021 giữa các đương sự:

**1**. Nguyên đơn: **Chị Trần Thị M**, sinh năm 1993.

HKTT: Thôn Tân Kh, xã Thiện Ph, huyện Tiên L, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Tiền Ph, xã Tân H, thành phố Hưng Y, tỉnh Hưng Yên. " *có đơn xin vắng mặt"*.

**2**. Bị đơn: Anh **Ninh Văn B**, sinh năm 1982.

HKTT: Tân Kh, xã Thiện Ph, huyện Tiên L, tỉnh Hưng Yên. "*vắng mặt"*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Cháu Ninh Văn M, sinh ngày 20/8/2016;
- Cháu Ninh Gia B, sinh ngày 15/10/2018.

Người đại diện hợp pháp cho cháu M, cháu B là anh Ninh Văn B và chị Trần Thị M – Bố, mẹ đẻ của hai cháu. "*vắng mặt"*.

**3**. Những người tham gia tố tụng khác:

- Bà Trần Thị M, sinh năm 1961; Trú tại: Thôn Tiền Ph, xã Tân H, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. " *vắng mặt*".

- Ông Ninh Văn B, sinh năm 1958; Trú tại: Thôn Tân Kh, xã Thiện Ph, huyện Tiên L, tỉnh Hưng Yên. " *vắng mặt*".

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày về quan hệ hôn nhân*:

Chị và anh Ninh Văn B được tự do tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiện Ph, huyện Tiên L, tỉnh Hưng Yên vào ngày 03/12/2015. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng với gia đình anh B tại thôn Tân Kh, xã Thiện Ph, huyện Tiên L, tỉnh Hưng Yên. Hôn nhân giữa anh B và chị M hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân trong cuộc sống gia đình vợ chồng bất đồng quan điểm sống, do kinh tế khó khăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã với nhau , đỉnh điểm của những lần mâu thuẫn, cãi nhau nhiều lần anh Bích mắng, đuổi chị ra khỏi nhà nên chị lại về nhà bố mẹ đẻ ở. Mỗi khi như vậy có lần anh B đến tìm mẹ con chị về, có lần không. Nghĩ về con cái chị lại về ở cùng anh B nhưng chỉ được một thời gian rồi đâu lại vào đó, vợ chồng lại cãi nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không được và ngày càng trầm trọng. Đến tháng 11 năm 2020, anh chị không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân được nữa nên chị và các con đã về nhà mẹ đẻ ở Tân H, thành phố Hưng Y sinh sống, không còn chung sống cùng với anh B nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh B không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được nên chị giữ nguyên yêu cầu được ly hôn đối với anh B để ổn định cuộc sống làm ăn nuôi con.

*Về con chung*: Chị xác định chị và anh B có hai con chung là cháu Ninh Văn M, sinh ngày 20/8/2016 và cháu Ninh Gia B, sinh ngày 15/10/2018. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Hiện tại chị M đang làm công nhân tại Công ty may Hưng Yên, có mức thu nhập là 6.000.000 đồng/tháng. Với mức thu nhập như trên cùng với việc được mẹ đẻ chị là bà M hứa sẽ giúp đỡ chị trông nom các cháu chị khẳng định sẽ chăm lo và nuôi dưỡng con cái được đầy đủ.

*Về tài sản chung*: Chị không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án đã nhiều lần gửi giấy triệu tập anh Ninh Văn B đến Toà án để tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng anh B đều vắng mặt không có lý do. Do vậy, Toà án không biết quan điểm, ý kiến của anh về các vấn đề trên cũng như hòa giải đoàn tụ vợ chồng cho anh chị được.

Người làm chứng bà Trần Thị M là mẹ đẻ của chị Trần Thị M và ông Ninh Văn B là bố đẻ anh B đều xác định: Chị M và anh B có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiện Phiến, huyện Tiên L, tỉnh Hưng Yên vào năm 2015. Trong đời sống hôn nhân vợ chồng anh B và chị M có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, kinh tế khó khăn nên nhiều lần gia đình đã khuyên bảo nhưng không được. Ông B xác định việc chị M làm thủ tục ly hôn anh B. Anh B và gia đình đều biết vì toàn bộ các giấy tờ, văn bản do Tòa án gửi về ông đã nhận thay anh B và trực tiếp thông báo, gọi điện cho anh B biết. Theo ông, quan điểm của anh B trước việc chị M làm đơn ly hôn là đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Toàn bộ các văn bản tố tụng mà Tòa án giao nhận cho anh B, ông đã nhận thay và cam đoan sẽ thông báo và giao ngay cho anh B được biết.

*Về con chung*: Vợ chồng anh B và chị M có 02 con chung đúng như lời khai của chị chị M. Nay vợ chồng chị M và anh B ly hôn quan điểm của gia đình là mong muốn vợ chồng hai anh chị đoàn tụ, còn quyền quyết định là do anh B chị M tự quyết định.

*Uỷ ban nhân dân xã Thiện Phiến cung cấp:* Anh  và chị M có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiện Phiến, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên vào ngày 03/12/2015 theo giấy chứng nhận kết hôn số 55/2015. Anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng có bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Hiện tại anh B và chị M không còn chung sống cùng với nhau. Những lần Toà án giao giấy triệu tập cho anh Bích, Uỷ ban nhân dân xã đã cử cán bộ đến tận nhà anh B để giao tuy nhiên chỉ có bố để anh B nhận hộ và cam đoan sẽ giao cho anh B biết do anh B đều vắng mặt không có nhà.

*Tại phiên toà hôm nay:* Chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh B. Chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Anh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh B, chị M theo quy định của pháp luật. Chủ tọa phiên tòa công bố các lời khai của các đương sự và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ. Hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo khách quan. Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Nguyên đơn chấp hành đúng

và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn chưa chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

*Về quan hệ hôn nhân*: Chị M xác định tình cảm vợ chồng với anh B không còn và kiên quyết xin ly hôn. Anh B đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để lấy lời khai cũng như hoà giải đoàn tụ nhưng đều cố tình vắng mặt, thể hiện việc anh B không muốn níu kéo hạnh phúc gia đình. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M.

*Về con chung*: Đề nghị Tòa án giao cháu Ninh Văn M, sinh ngày 20/8/2016 và cháu Ninh Gia B, sinh ngày 15/10/2018 cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị M nhưng được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Sau này nếu anh B có yêu cầu về tài sản chung thì sẽ được xem xét bằng một vụ án khác. Về án phí chị M phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

**[1].** *Về tố tụng*: Chị Trần Thị M khởi kiện xin ly hôn với anh Ninh Văn B có hộ khẩu thường trú tại xã Thiện Ph, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điển a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên tòa ngày 08/12/2021 nên Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST - HNGĐ và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 17/12/2021. Anh Ninh Văn B đã được Toà án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Chị M có đơn xin xét xử vắng mặt nên Toà án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2].** *Về quan hệ hôn nhân*: Chị M và anh B có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thiện Ph, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên vào ngày 03/12/2015 theo giấy chứng nhận kết hôn số 55/2015. Do vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau trong công việc và cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn của anh chị trầm trọng từ lâu và đến tháng 11 năm 2020 vợ chồng không còn chung sống cùng nhau, việc ai người đó lo và không

ai còn quan tâm tới ai. Mâu thuẫn của anh chị cũng đã được gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không được và đến nay chị M vẫn kiên quyết xin được ly hôn với anh B.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhiều lần triệu tập anh B lên để lấy lời khai và hoà giải cho anh chị về đoàn tụ gia đình nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để đưa ra những biện pháp để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Điều này thể hiện anh B không có thiện chí đoàn tụ và xây dựng hạnh phúc gia đình với chị M. Trong khi đó, chị M vẫn kiên quyết giữ quan điểm xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh B và chị M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tại phiên toà.

**[3].** *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là cháu Ninh Văn M, sinh ngày 20/8/2016 và cháu Ninh Gia B, sinh ngày 15/10/2018. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với chị M. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại chị M đang làm công nhân tại Công ty may Hưng Yên, có mức thu nhập là 6.000.000 đồng/tháng. Với mức thu nhập như trên cùng với việc được mẹ đẻ chị là bà M hứa sẽ giúp đỡ chị trông nom các cháu giúp chị khẳng định sẽ chăm lo và nuôi dưỡng con cái được đầy đủ. Trong khi đó, anh B không lên Tòa án để giải quyết vụ án nên Tòa án không biết được quan điểm của anh về việc nuôi con chung. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi cho các cháu Hội đồng xét xử giao cháu M và cháu B cho chị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

**[4].** *Về tài sản, công sức, nợ nần*: Chị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Sau này nếu anh Bích có yêu cầu về tài sản chung thì sẽ được xem xét bằng một vụ án khác.

**[5].** *Về án phí:* Chị Trần Thị M phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

[6]. Quan điểm, đề nghị của đại diện VKSND huyện Tiên Lữ, về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên*:

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51; 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

***Xử:***

***- Về quan hệ hôn nhân:*** Cho chị Trần Thị M được ly hôn với anh Ninh Văn B.

***- Về con chung:*** Giao cháu Ninh Văn M, sinh ngày 20/8/2016 và cháu Ninh Gia B, sinh ngày 15/10/2018 cho chị Trần Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị M. Anh Ninh Văn B được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

***- Về tài sản chung:*** Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Sau này nếu anh B có yêu cầu về tài sản chung thì sẽ được xem xét bằng một vụ án khác.

***- Về án phí:*** Chị Trần Thị M phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0004510 ngày 15/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Chị M đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Nơi nhận:*
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKS + THA huyện;
- UBND xã Thiện Ph;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - chủ toạ phiên toà**

**(đã ký)**

**Nguyễn Đăng Khuê**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Văn Kế** **Vũ Thị Toan** **Nguyễn Đăng Khuê**